

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC,
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2025/HS-ST
Ngày 24-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Thành Nghĩa.
- Ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hồng Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2025/TLST-HS, ngày 27 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 123/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

Phan Tấn P, sinh năm 1986, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngoại hôn, con bà Phan Thị O (chết); có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/02/2025, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B khởi tố bị can về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự; bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/02/2025 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Bùi Văn N, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt.

- Người làm chứng:

- Ông Lê T, sinh năm 1992; vắng mặt.
- Ông Nguyễn Trần Vũ L, sinh năm 1988; vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1982; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do làm ăn thua lỗ, không có tiền để trả nợ cho người khác nên Phan Tấn P nảy sinh ý định nói dối ông Bùi Văn N cho mượn tiền để mua bán xe ô tô nhưng thực tế là để trả nợ cá nhân.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại nhà ông Bùi Văn N ở thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, Phan Tấn P mượn của ông Bùi Văn N số tiền 140.000.000 đồng. Sau đó, P muốn mượn thêm tiền của ông N nên nảy sinh ý định nhờ người làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô để làm tài sản thế chấp tiếp tục mượn tiền. Tại thời điểm này, P đang thuê chiếc xe ô tô biển số 77A-180.04, nhãn hiệu TOYOTA, loại VIOS, màu trắng có thông tin đăng ký chủ sở hữu là anh Nguyễn Trần Vũ Lê N1 có thông tin giấy tờ chủ sở hữu của xe ô tô. Thông qua mạng xã hội Facebook, P đặt một người (không rõ nhân thân, lai lịch) làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 77A-180.04 có thông tin như giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô thật với giá 850.000 đồng. Sau khi có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả, vào sáng ngày 28 tháng 8 năm 2023, P tiếp tục hỏi mượn ông N số tiền 133.000.000 đồng thì ông N yêu cầu P thế chấp tài sản. Lúc này, P nói sẽ thế chấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô VIOS cho ông N thì ông N đồng ý. Ông N đưa số tiền 133.000.000 đồng cho P, rồi P viết giấy mượn tiền để lại cho ông N. Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 28 tháng 8 năm 2023, P đưa giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 77A-180.04 giả cho ông N và viết giấy thế chấp tài sản đưa cho ông N.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: Trong quá trình điều tra, ông Bùi Văn N giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 042972 có thông tin: Biển số 77A-180.04, nhãn hiệu TOYOTA, loại xe VIOS, loại xe ô tô con, màu sơn Trắng, số máy 2NRX626283, số khung 8F37L5095491, mang tên Nguyễn Trần Vũ L, sinh năm 1988, địa chỉ: Tổ A, khu V, phường L, thành phố Q do Phòng Công an tỉnh B cấp ngày 29/10/2020; 01 giấy mượn tiền đề ngày 28 tháng 8 năm 2023, đề tên Phan Tấn P, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1986, trú khu phố C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định; 01 giấy thế chấp tài sản đề ngày 28/8/2023, đề tên Phan Tấn P, CCCD số 051086017571, trú khu phố C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định. Nội dung thế chấp cả vệt xe ô tô biển số 77A-18004.

Theo Kết luận giám định số 556/KL-KTHS ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận thì chứng nhận đăng ký xe ô tô do ông Bùi Văn N cung cấp là chứng nhận đăng ký xe ô tô giả (hình dấu, chữ ký).

Về phần dân sự: Phan Tấn P đã bồi thường cho ông Bùi Văn N số tiền 133.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKS-TP ngày 27 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước truy tố bị cáo Phan Tấn P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định bị cáo Phan Tấn P đã phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Tấn P từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Tấn P từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của 02 tội.

Về phần dân sự : Bị cáo Phan Tấn P đã bồi thường cho ông Bùi Văn N số tiền 133.000.000 đồng, ông N không còn yêu cầu bồi thường gì nữa và có đơn bãi nại nên đề nghị miễn xét.

Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Quá trình điều tra truy tố và xét xử, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và của người làm chứng, phù hợp với vật chứng vụ án được thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thu thập được nên có đầy đủ căn cứ xác định: Bị cáo Phan Tấn P thuê chiếc xe ô tô biển số 77A-180.04, nhãn hiệu TOYOTA, loại VIOS, màu trắng có thông tin đăng ký chủ sở hữu là anh Nguyễn Trần Vũ L - sinh năm 1988, địa chỉ: Tổ A, khu V, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định thông qua dịch vụ cho thuê xe tự lái của anh Lê T. Thông qua mạng xã hội Facebook, P cung cấp thông tin chủ sở hữu và đặt một người (không rõ nhân thân, lai lịch) làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 77A-180.04 có thông tin như giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô thật với giá 850.000 đồng. Vào ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại nhà ông Bùi Văn N ở thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, Phan Tấn P đã có hành vi gian dối, sử dụng giấy chứng

nhận đăng ký xe ô tô biển số 77A-180.04 giả thể chấp cho ông Bùi Văn N mượn số tiền 133.000.000 đồng.

[3] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Phan Tấn P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức để thực hiện hành vi trái pháp luật, lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn bắt chấp để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước, của tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính của nhà nước, của tổ chức trong lĩnh vực quản lý về con dấu, tài liệu và xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ với lỗi cố ý nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" với tình tiết định khung tăng nặng "*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*" với tình tiết định khung "*Sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng*" theo điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và khai báo thành khẩn nên được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự. Đối với tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*", bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước, tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo phạm 02 tội nghiêm trọng và có nhân thân xấu, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B khởi tố bị can về tội "*Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*" quy định tại khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự nên cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như răn đe chung cho những người khác. Đối với tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Đối với tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*", bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án khởi khung của khung hình phạt. Đồng thời áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về phần dân sự: Bị cáo đã trả lại số tiền chiếm đoạt 133.000.000 đồng và bị hại Bùi Văn N không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Ngoài việc bị chiếm đoạt số tiền 133.000.000 đồng nêu trên, ông Bùi Văn N còn trình bày việc Phan Tấn P mượn của ông số tiền 140.000.000 đồng vào ngày 13 tháng 7 năm 2023 và 230.000.000 đồng vào ngày 31 tháng 7 năm 2023. Việc vay mượn chỉ có giấy viết tay, P không có thể chấp giấy tờ, tài sản hay dùng thủ đoạn gian dối gì để mượn tiền ông N nên đây chỉ là quan hệ dân sự, không có dấu hiệu tội phạm. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B không xem xét trách nhiệm hình sự của Phan Tấn P đối với khoản vay mượn này là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Trường hợp ông Bùi Văn N có tranh chấp số tiền này thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[8] Đối với việc Phan Tấn P đặt mua giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 77A-180.04 giả trên mạng xã hội Facebook, P khai đã sử dụng tài khoản có tên “Phùng Phan” để đặt mua và đã xóa tài khoản này sau đó, P không nhớ thông tin, hình ảnh của tài khoản mà P đã liên lạc để đặt mua, việc giao nhận giấy chứng nhận giả và thanh toán tiền bằng hình thức trực tiếp thông qua xe ô tô khách, P cũng không nhớ xe ô tô khách nào nên không có cơ sở để truy tìm, xử lý.

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phan Tấn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự, đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đối với tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự ; Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Tấn P phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phan Tấn P 12 (mười hai) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bị tạm giam, ngày 28/02/2025.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phan Tấn P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Quyên